

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VỊ THANH  
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 87/2024/HNGĐ-ST.  
Ngày 22 – 4 – 2024.  
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phan Như Nguyễn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lý Thị Thu Thúy.

Bà Phạm Kim Ngọc.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Chí Khánh. Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2023/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2023, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 47/2024/QĐST – HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trương Thị Mỹ C.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

**- Bị đơn:** Ông Võ Văn C.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ C trình bày: Bà và ông Võ Văn C yêu thương nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do mỗi người có quan niệm sống khác nhau, vợ chồng không còn phù hợp dẫn đến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng không thể hòa giải, mục đích hôn nhân không đạt được. Nhận thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên bà quyết định ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Võ Chí T (giới tính nam), sinh ngày 26/9/2011, đang sống chung trong gia đình.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nay bà Trương Thị Mỹ C yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Mỹ C yêu cầu được ly hôn với ông Võ Văn C.

Về con chung: Tùy theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Trương Thị Mỹ C vắng mặt, có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Văn C đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và chưa đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa ông Võ Văn C vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, bà Trương Thị Mỹ C đã nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa bà và ông Võ Văn C (bản sao); Giấy khai sinh của con chung tên Võ Chí T, sinh ngày 26/9/2011 (bản sao); ông Võ Văn C không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Thị Mỹ C và ông Võ Văn C chung sống với nhau vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn ông bà đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng ông Võ Văn C không đến Tòa án nên không hoà giải được, hiện nay bà Trương Thị Mỹ C vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Trương Thị Mỹ C được ly hôn với ông Võ Văn C.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Võ Chí T (giới tính nam), sinh ngày 26/9/2011, đang sống chung trong gia đình. Bà Trương Thị Mỹ C yêu cầu tùy theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi, không cấp dưỡng, ông Võ Văn C không có ý kiến. Xét thấy con chung của ông bà chưa thành niên nhưng đã đủ 07 tuổi. Tòa án đã lấy ý kiến để xem xét nguyện vọng của con chung thì con chung là cháu Võ Chí T có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Trương Thị Mỹ C sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao con chung tên Võ Chí T cho bà Trương Thị Mỹ C được quyền nuôi dưỡng. Ông Võ Văn C chưa

phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Trương Thị Mỹ C chưa có yêu cầu. Nếu sau này các bên có tranh chấp về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Trương Thị Mỹ C khai không có, ông Võ Văn C cũng không có ý kiến, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bà Trương Thị Mỹ C phải chịu.

[5] *Đôi với sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa*: Bà Trương Thị Mỹ C là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Võ Văn C là bị đơn dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trương Thị Mỹ C được ly hôn với ông Võ Văn C.

2. Về con chung: Bà Trương Thị Mỹ C được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Võ Chí T (giới tính nam), sinh ngày 26/9/2011. Ông Võ Văn C chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà Trương Thị Mỹ C chưa có yêu cầu. Ông Võ Văn C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Buộc bà Trương Thị Mỹ C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Trương Thị Mỹ C đã nộp theo biên lai thu số 0000709 ngày 27/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Trương Thị Mỹ C và ông Võ Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Như Nguyễn**